

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HC-ST

Ngày: 23-4-2018

V/v khiếu kiện quyết
định giải quyết khiếu nại
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trung

2. Ông Phạm Bá Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2017/TLST-HC ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HC ngày 12/3/2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (*có mặt*).

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Thọ T, xã Tịnh T, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ST- Ông Phạm V (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thành T – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ST (*có mặt*).

Cùng địa chỉ: Phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1950 (*có mặt*).

Địa chỉ: Thôn Thọ T, xã Tịnh T, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Huỳnh Ngọc A – Văn phòng Luật sư Quốc Ân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

Địa chỉ: Số 301 Trần Hưng Đạo, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 07/11/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 1991 bà T tự xin ông Nguyễn Trung T sử dụng một phần thửa đất 164, tờ bản đồ số 30, tại thôn Thọ T, xã Tịnh T để làm nhà ở, lúc đó trên đất chỉ có một số cây trồng không có hiệu quả của ông T trồng, bà đã khai hoang trồng mì, lang và làm nhà để ở và đã kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Đến năm 2004 ông Nguyễn Trung T xin bà làm một mùa đậu phụng trên thửa 164, diện tích khoảng 1.500m², đến tháng 10/2005 ông T chiếm dụng trồng cây keo trên đất, vì ông cho rằng đất có nguồn gốc của ông bà ông để lại. Bà đã gửi đơn yêu cầu địa phương giải quyết việc ông T chiếm dụng đất trái phép, nhưng chính quyền không giải quyết vì cho rằng đất không có giấy tờ. Đến khi bà có đủ giấy tờ theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013, bà đã gửi đơn đến Chủ tịch UBND huyện ST để yêu cầu giải quyết việc ông Nguyễn Trung T chiếm dụng trái phép đối với thửa đất 164. Ngày 20/9/2017 Chủ tịch UBND huyện ST ban hành Quyết định số 3072/QĐ-UBND bác đơn của bà.

Việc Chủ tịch UBND huyện ST bác đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà với ông Nguyễn Trung T là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của bà vì:

- Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 30 bà là người đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất được pháp luật thừa nhận hợp pháp.

- Việc ông T sử dụng một phần đất của thửa số 164, tờ bản đồ số 30 là ông T xin bà tĩa một mùa đậu phụng (khoảng 90 ngày).

- Thời gian ông T sử dụng đất là sau ngày 01/7/2004. Thời gian bà sử dụng đất và khai hoang từ năm 1991 đến tháng 11-2004.

Từ những lý do trên, bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà với ông Nguyễn Trung T

Tại công văn số 2909/UBND-TNMT ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST (người bị kiện) và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của người bị kiện - ông Nguyễn Thành T, Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ST trình bày:

Chủ tịch UBND huyện ST ban hành Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và nội dung đảm bảo theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án hủy quyết định này là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Trung T trình bày:

Nguyên thửa đất số 164, tờ bản đồ số 30 xã Tịnh T, diện tích 2.464m² có nguồn gốc được ông bà của ông sử dụng. Từ trước và sau năm 1975 khu vực này hoang hóa, phần lớn là cây tràm, cây chổi. Đến năm 1987, ông phát dọn trồng cây hàng năm như lang, mì và trồng một số bạch đàn xung quanh thửa đất (hiện nay trên đất vẫn còn gốc bạch đàn xung quanh).

Khoảng năm 1990-1991, bà Nguyễn Thị T tỉnh Lâm Đồng về có xin ông một phần diện tích đất của thửa 164 để làm nhà ở. Vì là anh em thúc bá nên ông cho bà T sử dụng diện tích đất hơn 1 sào nằm về phía tây của thửa đất để bà T làm nhà ở, diện tích còn lại hơn 3 sào ông vẫn tiếp tục sử dụng trồng hoa màu và chăm sóc bạch đàn trồng từ năm 1987. Khi cho đất bà T, ông đã ranh một đường cuốn để xác định ranh giới hai bên, phần đất của ông sử dụng cao hơn phần đất cho bà T khoảng 10 phân. Khoảng năm 2000, ông khai thác bạch đàn và chuyển sang trồng cây keo. Đến nay, ông đã khai thác 02 lứa keo và trồng lại keo năm 2014 hiện chưa khai thác, quá trình trồng keo và khai thác keo, bà T không tranh chấp việc sử dụng đất của ông.

Về phần bà T, sau khi được ông cho đất, bà làm nhà ở một thời gian thì mua nhà của ông Nguyễn Đình N để ở, căn nhà của bà trên đất ông cho sau đó sụp đổ, bà T tháo dỡ và trồng keo. Việc sử dụng đất giữa ông với bà T là ổn định, không tranh chấp gần 25 năm thì đến năm 2016 bà T tranh chấp đất với ông. Bà T không có chứng cứ chứng minh diện tích đất ông đang sử dụng là của bà. Ông thống nhất với kết quả giải quyết tranh chấp đất giữa ông với bà Nguyễn Thị T tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:
Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về nguồn gốc thửa đất số 164 xã Tịnh T theo bản đồ 299/TTg là từ 02 thửa, thửa 154 và thửa 128, ghi đất hoang. Năm 1991 bà T về xin ông T một phần đất để làm nhà, phần còn lại ông T sử dụng liên tục. Khi bà T có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa 164 thì không được UBND xã Tịnh T đồng ý đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét bà T chỉ làm một phần đất, phần còn lại ông T làm, bà T yêu cầu UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ thửa 164 cho bà là không phù hợp, nên Chủ tịch UBND huyện ST không chấp nhận yêu cầu của bà T là đúng pháp luật, bà T tự khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện ST vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị ngày 11/12/2017 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Ngày 26/10/2017 bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T. Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Căn cứ vào Sổ mục kê của UBND xã Tịnh T còn lưu giữ thì thửa đất 164, diện tích 2.464m² thuộc tờ bản đồ số 30 do bà Nguyễn Thị T đứng tên, năm 1998 bà T làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với 07 thửa trong đó có thửa số 164, Hội đồng đăng ký đất xã Tịnh T nhất trí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 06 thửa, thửa 164 Hội đồng không thống nhất cấp giấy, lý do là bà T xây nhà trên đất nông nghiệp, nếu cân đối cho bà T sẽ vượt định mức theo Nghị định 64-CP và trên đất ông Nguyễn Trung T đang sử dụng chung thửa. Do đó, thửa đất 164 không có các loại giấy tờ theo Điều 100 luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 (Nghị định số 43). Bà T có đơn gửi UBND huyện ST yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với ông Thành. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 203 Luật đất đai năm 2013, điểm a khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43 thì thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện ST.

[2.2] Qua xác minh của UBND huyện ST, thửa đất số 164 có nguồn gốc của ông bà ông Nguyễn Trung T để lại. Sau năm 1975 đất này bỏ hoang, đến năm 1987 ông Nguyễn Trung T sử dụng, nhưng ông không đăng ký, kê khai. Bà Nguyễn Thị T khai năm 1991 bà xin ông Nguyễn Trung T sử dụng một phần để làm nhà ở, phần còn lại ông Nguyễn Trung T sử dụng nhưng không có hiệu quả nên bỏ hoang, năm 2004 ông T xin bà phần đất bỏ hoang để tía đậu phụng, đến năm 2005 ông T chuyển qua trồng keo. Bà Nguyễn Thị T khai bà đã đăng ký kê khai theo Nghị định 64-CP thì đương nhiên là đất của bà. Ông Thành khai phần đất còn lại sau khi cho bà T ông sử dụng liên tục. Tuy nhiên, lời khai của bà T không có căn cứ chứng minh, những người làm chứng đều khai ông T sử dụng đất liên tục, việc sử dụng đất của ông T, bà T không tranh chấp, đến năm 2016 bà mới tranh chấp đất với ông T. Như vậy, có căn cứ bà T chỉ sử dụng một phần đất trong thửa đất 164 (UBND huyện ST đo đạc diện tích là 994,1m²) và ông T sử dụng một phần diện tích là 1.536,9m². Tại khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 43 hướng dẫn việc giải quyết tranh chấp được thực hiện dựa theo các căn cứ sau:

“a. Chứng cứ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất do các bên tranh chấp đất đai đưa ra;

b. Thực tế diện tích đất mà các bên tranh chấp đang sử dụng ngoài diện tích đất đang có tranh chấp và bình quân diện tích đất cho một nhân khẩu tại địa phương;”.

Bà Nguyễn Thị T không sử dụng toàn bộ thửa đất số 164, tờ bản đồ số 30, cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh toàn bộ thửa đất số 164 thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà theo quy định tại Điều 100, 101 Luật đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43. Như vậy bà không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43.

[2.3] Chủ tịch UBND huyện ST ban hành Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T phù hợp với Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 18; khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43 và Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu hủy Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện ST và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Trung T là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; các Điều 100, 101, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 18, 19, 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện ST về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Trung T

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002221 ngày 16/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Tiến